

Số: 69/2024/QĐST-HNGĐ

K, ngày 30 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 90/2024/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024 về việc “Xin ly hôn”, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Anh Đào Văn T, sinh năm: 1992**

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: thôn V, xã Đ, huyện K1, tỉnh H.

- **Bị đơn: Chị Vũ Thị G, sinh năm 1996**

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: xóm A, thôn V1, xã H1, huyện, H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều: 51; 55 và 57 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 144; Điều 146; Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 22/5/2024.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/5/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đào Văn T và chị Vũ Thị G.**

**2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về quan hệ hôn nhân:** Anh Đào Văn T và chị Vũ Thị G cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

**2.2. Về con chung:** Anh T và chị G không có con chung.

**2.3. Về tài sản chung, công nợ chung, đất ruộng nông nghiệp, công sức đóng góp đối với hai bên gia đình:** Anh T và chị G cùng khẳng định không có gì liên quan nên không yêu cầu Toà án đặt ra giải quyết.

**2.4. Về án phí:** Anh T tự nguyện nhận nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng. Đối trừ số tiền 300.000đ anh T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0001245 ngày 13/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, anh T được hoàn trả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ọc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**THẨM PHÁN**

Nơi nhận :

- Các đ- ơng sự;
- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện KC;
- THA huyện KC;
- UBND xã Đ;
- L- u HSVA.

**Nguyễn Ngọc T1**